

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26- 8 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TU TỈNH LC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quảng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Lâm

Ông Nguyễn Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Som – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện TU tham gia phiên tòa: Ông Đào Khánh Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện TU tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Chị Khả Thị V, sinh năm: 1987; Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã MC, Huyện TU, tỉnh LC; (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Dương, sinh năm: 1986; Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã MC, Huyện TU, tỉnh LC; (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 3 năm 2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Khả Thị V trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Khả Thị V và anh Trần Văn D tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã XK, Huyện MC, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại bản M, xã MC, Huyện TU, tỉnh LC. Sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình và bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ tháng 01/2022, chị Khả Thị V và anh Trần Văn Dkhông còn sống chung, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị Khả Thị V xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn Dương.

Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Khả Thị V và anh Trần Văn Dcó hai con chung chưa thành niên là cháu Trần Gia H, sinh ngày 04/10/2011 và cháu Trần Đăng K, sinh ngày 25/12/2018. Trong thời gian chị V và anh Dkhông sống chung thì các cháu H, K ở cùng với chị V. Ly hôn, chị Khả Thị V có yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Trần Đăng K và giao cháu Trần Gia H cho anh Trần Văn Dtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Khả Thị V không đề nghị anh Trần Văn Dcấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Khả Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện chị V đã nộp cho Tòa án: Trích lục kết hôn số 10/TLKH-BS ngày 07/02/2022 do Ủy ban nhân dân xã XK, Hện MC, tỉnh Hòa Bình cấp và bản sao giấy khai sinh các cháu Trần Gia H, Trần Đăng K, giấy đăng ký kinh doanh và bảng lương. Việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục.

Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn Dtrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Khả Thị V và anh Trần Văn Dtự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã XK, Hện MC, tỉnh Hòa Bình. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do anh chị không hợp tính tình và bất đồng quan điểm sống, chị Khả Thị V ngoại tình dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ đầu năm 2022 đến nay anh chị không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng không thành. Do còn tình cảm với vợ và thương các con còn nhỏ nên anh Trần Văn Dkhông đồng ý ly hôn với chị Khả Thị V.

Về nuôi con chung: Anh Trần Văn Dcông nhận anh và chị Khả Thị V có hai con chung chưa thành niên là cháu Trần Gia H và cháu Trần Đăng K. Nếu chị Khả Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, anh Trần Văn Dcó nguyện

vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn D không giao nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tòa án nhân dân Huyện TU đã thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh thu nhập của các đương sự và tài liệu xác minh tại gia đình, địa phương thể hiện trong thời gian chung sống, chị V và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, gia đình đã động viên hòa giải nhiều lần nhưng không thành, thôn bản chưa hòa giải nhưng xác định chị V và anh D đã không còn sống chung từ tháng 01/2022 đến nay. Đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng, Tòa án nhân dân Huyện TU quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Khả Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Trần Văn D. Anh Trần Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn D không đồng ý ly hôn với chị Khả Thị V và có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên và chia tài sản chung của vợ chồng.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TU phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Về phía các đương sự: Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, gây khó khăn trong việc tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng đã được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51; 53; 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và đình năm 2014; Các Điều 5; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Khả Thị V ly hôn với anh Trần Văn Dương.

Về con chung: Giao cho chị Khả Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Trần Đăng K, sinh ngày 25/12/2018 cho đến khi cháu K thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Giao cho anh Trần Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Trần Gia H, sinh ngày 04/10/2011 cho đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Văn D có hộ khẩu thường trú tại bản M, xã MC, Hện Than Uyên, tỉnh LC. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện TU, tỉnh LC.

Ngày 05/8/2022, Tòa án nhân dân Hện TU mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Trần Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 26/8/2022, Tòa án mở lại phiên tòa, anh Trần Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là anh Trần Văn Dương.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Khả Thị V và anh

Trần Văn Dsống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã XK, Hện MC, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Khả Thị V và anh Trần Văn Dlà hôn nhân hợp pháp.

Chị Khả Thị V và anh Trần Văn Dđều công nhận, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh chị không hợp tính tình, luôn bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh Trần Văn Dcho rằng chị Khả Thị V ngoại tình, tuy nhiên ngoài lời khai anh không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Bản thân anh Dcòn tình cảm với chị V nhưng cũng không có giải pháp để hàn gắn gia đình. Mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Các đương sự đều công nhận đã không còn sống chung từ tháng 01/2022 đến nay. Tòa án nhân dân Hện TU đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Dương, anh Dkhông đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn vợ chồng chị Khả Thị V, anh Trần Văn Dđã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt không thể hàn gắn, các bên đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng như không còn yêu thương nhau, không còn sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình và hiện nay anh chị đã ly thân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Khả Thị V là có căn cứ phù hợp với các quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu của chị V, xử cho chị Khả Thị V được ly hôn với anh Trần Văn Dương.

[2.2]. Về nuôi con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 330/2011 ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La và giấy khai sinh số 18/2019 ngày 25/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã MC, Hện TU và các biên bản xác minh tại nơi cư trú của các đương sự xác định:

Trong thời gian chung sống như vợ chồng chị Khả Thị V và anh Trần Văn Dcó hai con chung chưa thành niên là cháu Trần Gia H, sinh ngày 04/10/2011 và cháu Trần Đăng K, sinh ngày 25/12/2018.

Xét về điều kiện nuôi con sau khi ly hôn: Anh Trần Văn Dvà chị Khả Thị V đều có Hộ khẩu thường trú tại bản M, xã MC, Hện TU, tỉnh LC, có nhà riêng lẻ trên quyền sử dụng đất chung của vợ chồng. Thời gian ly thân chị V tạm thuê nhà sinh sống tại Bản Lả Mường, xã MC, Hện TU; anh Trần Văn Dcó nghề

ng nghiệp là lao động tự do, mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại xã MC, Hện TU khoảng 7.800.000 đồng/tháng. Chị Khả Thị V là giáo viên công tác tại Trường tiểu học xã Mường Kim, Hện TU, tỉnh LC hưởng mức lương 8.832.600 đồng/tháng, thu nhập có tính ổn định. Ngoài ra, từ tháng 6/2018, chị Khả Thị V và anh Trần Văn D đăng ký kinh doanh bán lẻ hoa, cây cảnh, chậu cảnh, cây bóng mát, cây công trình mà người đại diện hộ kinh doanh là chị Khả Thị V, mức thu nhập từ hoạt động kinh doanh từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng, đây được xác định là thu nhập chung của vợ chồng. Như vậy, chị Khả Thị V và anh Trần Văn D có những điều kiện sinh sống, thu nhập ngang nhau.

Qua xác minh, từ tháng 01/2022 đến nay chị V và anh Dly thân cháu Trần Gia H sống cùng anh Trần Văn Dương, còn cháu Trần Đăng K sống cùng với chị Khả Thị V tại bản Lả Mường, xã MC, Hện TU, tỉnh LC. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con trên 7 tuổi phải xem xét nguyện vọng của con. Tại thời điểm giải quyết vụ án xác định cháu Trần Gia H đã 11 tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Hện TU đã tiến hành hỏi ý kiến cháu Trần Gia H. Ý kiến cháu H muốn ở cùng với bố là anh Trần Văn D.

Hội đồng xét xử nhận thấy, các cháu Trần Gia H, Trần Đăng K hiện đang ở độ tuổi rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ để đảm bảo phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách. Căn cứ điều kiện sinh hoạt, thu nhập của chị Khả Thị V và anh Trần Văn D là ngang nhau, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, ý kiến của cháu Trần Gia H, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Khả Thị V, giao cho chị Khả Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đăng K, giao cho anh Trần Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia H từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung, cho vay chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện TU về giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[2.5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Khả Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Các Điều 143, 147, 227, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Khả Thị V, xử cho chị Khả Thị V ly hôn với anh Trần Văn D.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho anh Trần Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Trần Gia H, sinh ngày 04/10/2011 cho đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Giao cho chị Khả Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Trần Đăng K, sinh ngày 25/12/2018 cho đến khi cháu K thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Văn D, chị Khả Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Khả Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) . Xác nhận chị Khả Thị V đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số **AA/2021/0000541 ngày 14/3/2022** tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện TU, tỉnh LC nay cHển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND Hện Than Uyên;
- Chi cục THA dân sự Hện TU;
- Các đương sự;
- UBND xã XK, Hện MC, tỉnh Hòa Bình;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Quàng Thị Phương